

**TÒA ÁN N DÂN
HUYỆN TÂN UYÊN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2024/HS- ST

Ngày: 29/11/2024

**N DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN N DÂN HUYỆN TÂN UYÊN TỈNH LAI CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương.

- Các hội thẩm N dân: Ông Đỗ Đình Cường; Ông Nguyễn Hữu Thức

- Thư ký phiên toà: Ông Giang Tiến Hiệp - Thư ký Toà án N dân huyện Tân Uyên.

- Đại diện Viện kiểm sát N dân huyện Tân Uyên tham gia phiên toà: Bà Lương Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 29/11/2024 tại trụ sở Tòa án N dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2024/TLST-HS, ngày 08/11/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2024/QĐXXST - HS ngày 18/11/2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lò Văn S**, sinh ngày: 01/01/1984; Nơi sinh: Huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Bản Bút Trên, xã T Đồng, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 2/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn Lay sinh năm: 1964; con bà Lò Thị Thi, sinh năm: 1959; bị cáo có vợ chị Lò Thị Lả sinh năm: 1989 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm: 2005, con nhỏ nhất sinh năm: 2014; Tiền án: Không.

Tiền sự: 01 tiền sự; Ngày 28/6/2022, Lò Văn S bị Tòa án N dân huyện Tân Uyên Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quyết định số 10/2022/QĐ-TA. Sau đó Lò Văn S được hoãn thi hành quyết định này.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 24/6/2024, đến ngày 03/7/2024 bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Uyên cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lò Văn N**, sinh ngày: 23/3/1988; Nơi sinh: Huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Bản Chít, xã Phúc Than, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn Sinh (đã chết); con bà Lò Thị Pành, sinh năm: 1955; bị cáo có vợ chị Lò Thị Cượng sinh năm: 1990 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm: 2011, con nhỏ nhất sinh năm: 2018; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 24/6/2024, đến ngày 03/7/2024 bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Uyên cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Vàng A T**, sinh ngày: 01/01/1987; Nơi sinh: Huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Bản Tà Hử, xã Hố Mít, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vàng A Thénh (đã chết); con bà Thảo Thị Mai, sinh năm: 1960; bị cáo có vợ chị Thảo Thị Đông sinh năm: 1988 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm: 2005, con nhỏ nhất sinh năm: 2012; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 30/6/2024, đến ngày 09/7/2024 bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Uyên cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Vàng A C**, sinh ngày: 01/01/1979; Nơi sinh: Huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Bản Tà Hử, xã Hố Mít, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vàng A Thénh (đã chết); con bà Thảo Thị Mai, sinh năm: 1960; bị cáo có vợ chị Sùng Thị Má sinh năm: 1979 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm: 1997, con nhỏ nhất sinh năm: 2005; tiền sự: Không.

Tiền án: 01 tiền án, Tại bản án hình sự sơ thẩm số 35/2019/HSST ngày 20/9/2019 của Tòa án N dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu xử phạt Vàng A C 06 năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 01/12/2023 Vàng A C chấp hành xong án phạt tù, hiện chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 29/6/2024, đến ngày 08/7/2024 bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Uyên cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Lò Thị Cường, sinh năm: 1990; trú tại: Bản Chít, xã Phúc Than, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu (có mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Anh Hoàng Văn Thử, sinh năm: 1988, trú tại: Bản Mường 2, xã Mường Kim, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng hơn 16 giờ ngày 24/6/2024 Lò Văn N gặp Lò Văn S tại bản Noong Thăng, xã Phúc Than, huyện Than Uyên. Tại đây S, N đều có mục đích đi tìm mua Heroin sử dụng nhưng đều không mua được. Do vậy, S rủ N cùng đi đến nhà của Vàng A C trú tại bản Tà Hừ, xã Hố Mít, huyện Tân Uyên để mua Heroin cùng nhau sử dụng, N cũng biết C nên đồng ý. Khi đi S gọi nhiều cuộc điện thoại cho C nhưng C không nghe máy. Sau đó N điều khiển xe mô tô kiểm soát 25T1-109.27 chở S ngồi sau để chỉ đường cho N. Khi đi đến bản Mít Thái, xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên, N dừng xe và bảo S đợi để N hái rau, quả ven đường. Lúc này thấy Vàng A C đi bộ từ khe suối xuống đường nên N hỏi mua Heroin của C và đưa cho C 100.000 đồng của N để mua Heroin. S đứng gần đó biết và chứng kiến. Sau đó C đi lên khu đồi thông ở bản Mít Thái, xã Pắc Ta gặp và hỏi mua được 01 gói Heroin được gói bằng mảnh nilon màu hồng của một người đàn ông không rõ lai lịch bằng số tiền 100.000 đồng N đưa. Mua xong Heroin, C chia thành 02 phần, trong đó phần bé hơn C giấu đi mục đích mang về sử dụng riêng không cho N và S biết, phần còn lại C gói lại bằng mảnh nilon màu hồng ban đầu để đưa cho N. Đến khoảng 19 giờ 40 phút cùng ngày, C quay lại đưa gói Heroin gói bằng mảnh nilon màu hồng cho N. Còn phần Heroin C cấu ra từ gói mua ban đầu thì C vẫn giấu trên người không nói cho N và S biết rồi mang về và sử dụng hết.

Sau khi mua được Heroin, N cầm gói Heroin ở tay trái và điều khiển xe chở S đi tìm nơi để cùng nhau sử dụng. Đến 20 giờ 15 phút cùng ngày, khi S và N đi đến địa phận bản Mít Thái, xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên thì gặp Công an xã Hố Mít phối hợp với Công an xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên làm nhiệm vụ. Do sợ bị phát hiện nên N đã thả gói Heroin từ trong lòng bàn tay trái xuống mặt đường ngay vị trí dừng xe nhưng bị công an phát hiện. Công an đã khống chế bắt được N còn S đã nhanh chóng bỏ chạy được khoảng 100 mét thì bị bắt giữ. Ngay sau đó công an đã lập biên bản phạm tội quả tang đối với Lò Văn S và Lò Văn N cùng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Uyên khám nghiệm hiện trường thu giữ 01 gói Heroin được gói bằng

mảnh nylon màu hồng có khối lượng 0,1 gam. Tại chỗ Lò Văn S và Lò Văn N thừa nhận gói N vừa thả là Heroin do S, N đi mua được của Vàng A C, mục đích để cùng nhau sử dụng. Ngoài ra còn thu giữ của Lò Văn N 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave Rxx, biển kiểm soát 25T1-109.27, màu đen, đỏ; thu giữ của Lò Văn S 01 chiếc điện thoại di động, loại bàn phím nhãn hiệu Itel, màu đen, bên trong có gắn 02 thẻ sim có số thuê bao gồm 0389058754 và 378880230.

Vụ thứ hai: Vào khoảng tháng 5/2024 (không nhớ rõ thời gian cụ thể) Vàng A T đi bộ từ bãi vàng ở bản Mít Thái, xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên xuống bản Noong Thẳng, xã Phúc Than tìm mua Heroin để sử dụng. Tại bản Noong Thẳng, T gặp và hỏi mua được 01 gói Heroin được gói bằng mảnh nylon màu trắng của một người phụ nữ dân tộc Mông, không rõ N thân, lai lịch với giá 250.000 đồng. Sau khi mua được Heroin, T mang về cất giấu trong túi quần treo tại lán nơi T đang làm tại bãi vàng xã Pắc Ta.

Đến trưa ngày 29/6/2024, T trích lấy một ít Heroin ra sử dụng bằng hình thức hít, số Heroin còn lại T gói lại như ban đầu. Đến khoảng 19 giờ ngày 29/6/2024 khi T đang ở lán trên bãi vàng thì Vàng A C gọi điện thoại cho T hỏi mua Heroin để sử dụng, T đồng ý. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, C đi đến gần lán của T gọi điện thoại báo cho T biết C đã gần đến lán và bảo T cầm Heroin xuống bán cho C, T đồng ý. T lấy gói Heroin đã mua được trước đó trích lấy một phần gói lại bằng mảnh nylon màu hồng mang ra bán cho C, phần Heroin còn lại T gói bằng mảnh nylon màu hồng, sau đó T bán cho C 01 gói Heroin giá 600.000 đồng (trong đó có 300.000 đồng của C và 300.000 đồng của một nam thanh niên không rõ lai lịch đưa cho C nhờ mua hộ). Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi T đang ở lán thì Hoàng Văn Thử gọi điện thoại cho T hỏi mua Heroin để sử dụng, T đồng ý và bảo Thử đi lên lán nơi T đang ở để nhận Heroin. Khoảng 10 phút sau, Thử đi đến lán của T và hỏi mua của T 01 gói Heroin được gói bằng mảnh nylon màu hồng với giá 200.000 đồng.

Đối với Vàng A C, sau khi mua được Heroin của T, đến 21 giờ 50 phút cùng ngày khi C về đến bản Mít Thái, xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên thì bị công an xã Pắc Ta và Công an xã Hố Mít, huyện Tân Uyên bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Công an thu giữ tại tay phải của C 01 gói Heroin được gói bằng mảnh nylon màu hồng có khối lượng 0,21 gam, mục đích để sử dụng. Tại chỗ Vàng A C khai gói Heroin bị thu giữ là do C mua của Vàng A T.

Đối với Hoàng Văn Thử, sau khi mua được Heroin của T đã mang ra ven đường trong bản Mít Thái, xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên sử dụng hết bằng hình thức hít. Đến 22 giờ 15 cùng ngày sau khi Thử vừa sử dụng xong Heroin thì bị công an xã Pắc Ta phát hiện, thu giữ 01 mảnh giấy bạc bị đốt cháy dở.

Tại chỗ Hoàng Văn Thử khai gói Heroin vừa sử dụng là do Thử mua của Vàng A T.

Căn cứ lời khai của Vàng A C và Hoàng Văn Thử, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Uyên tiến hành khám xét chỗ ở của Vàng A T, kết quả không thu giữ được gì. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Uyên tiến hành khám nghiệm hiện trường thu giữ tại vị trí bụi cây cách lán của T 03 mét ở bãi vàng xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên có 01 túi nilon màu xanh bên trong có số tiền 800.000 đồng, T thừa nhận là tiền bán Heroin cho C và Thử mà có.

Tại kết luận giám định số 63/KL-TCGD ngày 24/6/2024 của người giám định tư pháp theo vụ việc kết luận: Vật chứng nghi là chất ma túy thu giữ của Lò Văn N, Lò Văn S có khối lượng là 0,1 gam; Tại kết luận giám định số 67/KL-TCGD ngày 29/6/2024 của người giám định tư pháp theo vụ việc kết luận: Vật chứng nghi là chất ma túy thu giữ của Vàng A C có khối lượng là 0,21 gam. Tại bản kết luận giám định số 916/KL-KTHS ngày 05/7/2024 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Số tiền 800.000 đồng gửi giám định là tiền thật.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Uyên đã gửi toàn bộ 0,1 gam chất bột, màu trắng theo Lò Văn N, Lò Văn S khai là Heroin gửi giám định và trích 0,12 gam trong tổng số 0,21 gam chất bột màu trắng thu giữ của Vàng A C theo C khai là Heroin gửi giám định. Tại kết luận giám định số 864/KL-KTHS ngày 28/6/2024 và Kết luận giám định số 912/KL-KTHS ngày 04/7/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu đều kết luận: “Mẫu chất bột, màu trắng gửi giám định là ma túy, loại: Heroine (Heroin), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất”.

Căn cứ lời khai của Vàng A C, Lò Văn S và Lò Văn N, nhận thấy Vàng A C ngoài hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy vào ngày 29/6/2024 thì C còn thực hiện hành vi bán trái phép 01 gói Heroin cho Lò Văn N vào ngày 24/6/2024 tại bản Mít Thái, xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên. Vì vậy ngày 07/8/2024 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Uyên đã ra quyết định bổ sung quyết định khởi tố bị can đối với Vàng A C về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và ra quyết định nhập vụ án hình sự để điều tra xử lý theo quy định.

Vật chứng của vụ án: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave Rsx, biển kiểm soát 25T1-109.27, màu đen, đồ thu giữ của Lò Văn N; 01 chiếc điện thoại di động, loại bàn phím nhãn hiệu Itel, màu đen, bên trong có gắn 02 thẻ sim có số thuê bao gồm 0389058754 và 0378880230 thu giữ của Lò Văn S; và 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia, loại 1280, màu đen, bên trong có gắn 01 thẻ sim có số thuê bao 0383.904.833 thu giữ của Vàng A C; Số tiền 800.000 đồng đựng trong 01 túi nilon màu xanh và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A56 5G

màu bạc, ốp nhựa màu nâu, bên trong có lắp 01 thẻ sim có số thuê bao: 0912.546.349 thu giữ của Vàng A T; 01 mảnh giấy bạc bị đốt cháy dở thu giữ của Hoàng Văn Thử; 0,09 gam Heroin; 01 mảnh nilon màu hồng; 01 túi nilon màu xanh. Số vật chứng này hiện đang được lưu giữ bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Uyên.

Bản Cáo trạng số: 95/CT-VKS-TU ngày 08/11/2024 của Viện kiểm sát N dân huyện Tân Uyên đã truy tố các bị cáo Lò Văn S và Lò Văn N về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Vàng A C về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Vàng A T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội danh cũng như điều luật áp dụng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, N thân của các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng:

Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Lò Văn S, Lò Văn N về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Vàng A C về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Vàng A C về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp cả hai tội.

Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Vàng A T về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Lò Văn S từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Lò Văn N từ 01 năm đến 01 năm 04 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Vàng A C từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và 02 năm 08 tháng đến 03 năm 02 tháng tù về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp cả hai tội từ 04 năm 02 tháng đến 05 năm 02 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Vàng A T từ 07 năm 02 tháng đến 07 năm 08 tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lò Văn N, Lò Văn S, Vàng A C. Miễn hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vàng A C và Vàng A T.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, b, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 0,09 gam Heroin; 01 mảnh nilon màu hồng; 01 túi nilon màu xanh; 01 mảnh giấy bạc bị đốt cháy dở; 01 thẻ sim có số thuê bao 0383.904.833 thu giữ của Vàng A C; 01 thẻ sim có số 0912.546.349 thu giữ của Vàng A T;

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia, loại 1280, màu đen thu giữ của Vàng A C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A56 5G màu bạc, ốp nhựa màu nâu, thu giữ của Vàng A T và số tiền 800.000 đồng, vật chứng là những công cụ mà các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và số tiền do bị cáo T bán trái phép chất ma túy mà có được, nên đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave Rxx, biển kiểm soát 25T1-109.27, màu đen, đồ thu giữ của Lò Văn N do bị cáo dùng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội đề nghị tịch thu để sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động, loại bàn phím nhãn hiệu ITEL, màu đen, bên trong có gắn 02 thẻ sim có số thuê bao gồm 0389058754 và 0378880230 thu giữ của Lò Văn S không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên đề nghị trả lại cho bị cáo S.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Lò Văn S, Vàng A C, Vàng A T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn N do bị cáo thuộc hộ nghèo.

Tại phiên tòa, các bị cáo không bổ sung ý kiến gì thêm cũng không có ý kiến gì và nhất trí với bản cáo trạng, không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát N dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe mô tô mà bị cáo N đã sử dụng vào thực hiện hành vi phạm tội, vì chỉ cho rằng đó là tài sản chung của vợ chồng, đề nghị HĐXX xem xét.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát N dân huyện Tân Uyên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiền hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiền hành tố tụng, người tiền hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa người làm chứng vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy hồ sơ đã có đầy đủ lời khai của người tham gia tố tụng. Vì vậy việc vắng mặt của người tham gia tố tụng không ảnh hưởng đến việc giải quyết nội dung vụ án. Căn cứ vào Điều 293; Điểm d khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX quyết định vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận:

Vụ thứ nhất: Khoảng hơn 16 giờ ngày 24/6/2024, Lò Văn S gặp, rủ và chỉ đường cho Lò Văn N điều khiển xe mô tô đến bản Mít Thái, xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên để N trực tiếp mua 01 gói Heroin của Vàng A C với giá 100.000 đồng, mục đích để N, S cùng nhau sử dụng. Đến 20 giờ 15 phút cùng ngày, trên đường đi tìm nơi sử dụng Heroin, tại bản Mít Thái, xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên, Lò Văn N và Lò Văn S đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,1 gam Heroin, mục đích để cùng nhau sử dụng thì bị Công an xã Hồ Mít phối hợp với Công an xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên phát hiện bắt quả tang.

Vào khoảng tháng 5/2024 Vàng A T có mua của một người phụ nữ không rõ lai lịch 01 gói Heroin với giá 250.000 đồng. Sau khi mua được Heroin T mang về cất giấu trong túi quần treo trong lán. Đến 21 giờ ngày 29/6/2024 có Vàng A C đến hỏi mua Heroin, T đồng ý bán cho C 01 gói với giá 600.000 đồng. Tiếp tục đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày có Hoàng Văn Thử đến hỏi mua Heroin, T đồng ý bán cho Thử 01 gói với giá 200.000 đồng. Tổng thu lời bất chính 800.000 đồng. Công an huyện Tân Uyên lập biên bản về hành vi mua bán trái phép chất ma túy đối với Vàng A T. Sau khi mua được Heroin của T, Thử đã sử dụng hết, còn C đang có hành vi tàng trữ 0,21 gam Heroin trên đường về tại bản Mít Thái, xã Pắc Ta, mục đích để sử dụng thì bị công an xã Pắc Ta và công an xã Hồ Mít phát hiện bắt quả tang.

Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo S và bị cáo N là những người nghiện chất ma túy, nên các bị cáo đã mua 01 gói Heroin với giá 100.000 đồng của Vàng A C về cùng nhau sử dụng ngoài ra không có mục đích nào khác, khối lượng chất ma túy các bị cáo tàng trữ trái phép là 0,1 gam Heroin. Như vậy hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bị cáo Vàng A C có hành vi bán trái phép 01 gói Heroin có khối lượng 0,1 gam cho Lò Văn N với giá 100.000 đồng, hành vi bán trái phép chất ma túy một lần của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự. Đối với hành vi tàng trữ trái phép 0,21 gam Heroin, số Heroin này bị cáo mua của Vàng A T với giá 600.000 đồng và bị Công an lập biên bản bắt quả tang đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, mục đích để sử dụng. Vì vậy hành vi của bị cáo Vàng A C đủ yếu tố cấu

thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự. Bị cáo Vàng A T bán trái phép chất ma túy cho Vàng A C 01 gói Heroin với giá 600.000 đồng và tiếp tục bán cho Hoàng Văn Thử 01 gói Heroin với giá 200.000 đồng, như vậy bị cáo đã hai lần bán trái phép chất ma túy thu lời bất chính 800.000 đồng, với hành vi bán trái phép chất ma túy hai lần của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát N dân huyện Tân Uyên truy tố các bị cáo Lò Văn S, Lò Văn N về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Vàng A C về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Vàng A T về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, quan điểm về tội danh, mức hình phạt đối với các bị cáo của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Lò Văn S, Lò Văn N, Vàng A C là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo Vàng A T là rất nghiêm trọng đã xâm phạm đến chế độ thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma túy, ngoài ra còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng đến sức khỏe con người và lan tràn tệ nạn ma túy. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội. Do đó Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ từng hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra.

[4] Về vai trò đồng phạm:

Trong vụ án thứ nhất có đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Lò Văn S là người chỉ đường cho bị cáo Lò Văn N cùng đi tìm Vàng A C để mua Heroin nên giữ vai trò chính. Bị cáo N là người điều khiển xe mô tô đồng thời bỏ tiền ra để mua được Heroin của C nên giữ vai trò đồng phạm, vì vậy mức án của bị cáo S phải cao hơn mức án của bị cáo N.

Các bị cáo Vàng A C và Vàng A T phạm tội độc lập nên phải chịu trách nhiệm độc lập về hành vi phạm tội của mình.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Lò Văn S, Lò Văn N, Vàng A T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Vàng A C đã từng bị xét xử về tội: Mua bán trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích, vì vậy bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa cả 04 bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về

hành vi phạm tội của mình, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo T và N là người dân tộc thiểu số nên nhận thức về pháp luật có phần hạn chế, nên Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo C đã từng bị xét xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy và bị cáo S bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nên đã được giáo dục về pháp luật, vì vậy không được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Xét về N thân: Bị cáo C có một tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích, xét về N thân là xấu, bị cáo S có một tiền sự xét về N thân là xấu. Bản thân 04 bị cáo đều là những người nghiện chất ma túy, nên cũng cần phải có một mức án nghiêm khắc để cải tạo giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội đồng thời cũng răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét về điều kiện kinh tế của các bị cáo còn khó khăn không có việc làm ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lò Văn S, Lò Văn N, Vàng A C, miễn hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vàng A C và Vàng A T.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,1 gam Heroin thu giữ của Lò Văn S, Lò Văn N và 0,12 gam Heroin thu giữ Vàng A C đã gửi giám định không hoàn lại mẫu vật nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Vật chứng còn lại 0,09 gam Heroin còn lại; 01 mảnh giấy bạc bị đốt cháy dở; 01 mảnh nilon màu hồng; 01 túi nilon màu xanh; 01 thẻ sim có số thuê bao 0383.904.833 thu giữ của Vàng A C; 01 thẻ sim có số 0912.546.349 thu giữ của Vàng A T là những công cụ phạm tội và không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia, loại 1280, màu đen thu giữ của Vàng A C và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A56 5G màu bạc, ốp nhựa màu nâu thu giữ của Vàng A T là những vật chứng các bị cáo dùng làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Đối với số tiền 800.000 đồng thu giữ của bị cáo Vàng A T, số tiền này bị cáo T thu lời bất chính từ việc bán Heroin mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động, loại bàn phím nhãn hiệu ITEL, màu đen, bên trong có gắn 02 thẻ sim có số thuê bao gồm 0389058754 và 0378880230 thu giữ của Lò Văn S, do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo S.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave Rxx, biển kiểm soát 25T1-109.27, màu đen, đỏ thu giữ của Lò Văn N do bị cáo dùng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu để suy quỹ Nhà nước.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Lò Văn S, Vàng A C, Vàng A T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo

Lò Văn N thuộc hộ nghèo. Tại phiên tòa bị cáo N đã đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm nên Hội đồng xét xử chấp nhận miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo N.

[12] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[13] Các vấn đề khác:

Về nguồn gốc Heroin Vàng A T khai do T mua của một người phụ nữ dân tộc Mông, không rõ N thân, lai lịch tại bản Noong Thăng, xã Phúc Than, huyện Than Uyên. Quá trình điều tra, không xác định được người phụ nữ này nên không có căn cứ để xử lý.

Về nguồn gốc Heroin của Lò Văn N và Lò Văn S, N và S khai mua của Vàng A C. Tại cơ quan điều tra C khai số Heroin này do C mua của một người đàn ông không rõ lai lịch tại khu đồi thông tại bản Mít Thái, xã Pắc Ta. Quá trình điều tra không xác định được người đàn ông này nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Hoàng Văn Thử là người đã mua Heroin của Vàng A T và đã sử dụng hết, vì vậy Công an huyện Tân Uyên đã xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là đúng quy định.

Đối với một nam thanh niên không rõ N thân lai lịch đã gặp và đưa cho C 300.000 đồng nhờ C mua hộ Heroin để sử dụng. Quá trình điều tra không xác định được nam thanh niên này nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Uyên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Lò Thị Cượng là đồng sở hữu chung đối với chiếc xe mô tô do Lò Văn N điều khiển chở S đi mua Heroin. Quá trình điều tra xác định việc N dùng xe đi mua Heroin thì chị Cượng không biết nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Uyên không xem xét xử lý là đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Lò Văn S về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Lò Văn N về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Vàng A C về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52;

Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Vàng A C về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp cả hai tội.

Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Vàng A T về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, b, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 21; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lò Văn S và Lò Văn N phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo Vàng A C phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo Vàng A T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lò Văn S 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 24/6/2024.

Xử phạt bị cáo Lò Văn N 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 24/6/2024.

Xử phạt bị cáo Vàng A C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 02 (hai) năm 08 (tám) tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp cả hai tội 04 (bốn) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 29/6/2024.

Xử phạt bị cáo Vàng A T 07 (bảy) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 30/6/2024.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư của Công an huyện Tân Uyên bên trong đựng 0,09 gam Heroin; 01 mảnh nilon màu hồng thu giữ của Vàng A C; 01 bì thư của Công an huyện Tân Uyên bên trong đựng 01 mảnh nilon màu hồng thu giữ của Lò Văn N và Lò Văn S; 01 bì thư của Công an huyện Tân Uyên bên trong đựng 01 mảnh giấy bạc bị đốt cháy dở thu giữ của Hoàng Văn Thử; 01 túi nilon màu xanh; 01 thẻ sim có số thuê bao 0383.904.833 thu giữ của Vàng A C; 01 thẻ sim có số 0912.546.349 thu giữ của Vàng A T.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave Rxx, biển kiểm soát 25T1-109.27, màu đen, đồ thu giữ của Lò Văn N; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia, loại 1280, màu đen thu giữ của Vàng A C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A56 5G màu bạc, ốp nhựa màu nâu và số tiền 800.000 đồng thu giữ của Vàng A T.

Trả lại cho bị cáo Lò Văn S 01 chiếc điện thoại di động, loại bàn phím nhãn hiệu ITEL, màu đen, bên trong có gắn 02 thẻ sim có số thuê bao gồm 0389058754 và 0378880230.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/11/2024 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Uyên với Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Uyên).

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Lò Văn S, Vàng A C, Vàng A T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn N.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án N dân tỉnh Lai Châu.

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tân Uyên;
- Chi cục THADS huyện Tân Uyên;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Uyên;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Tân Uyên;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Uyên;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương

